

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 22 tháng 6 năm 2018

Số: 1949/STC-QLNS

V/v Báo cáo tình hình thực hiện dự
toán thu NSNN trên địa bàn, chi
NSDP 6 tháng đầu năm 2018; nhiệm
vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2018

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện Thông báo số 123/TB-HĐND ngày 25/5/2018 của HĐND tỉnh dự kiến nội dung, thời gian kỳ họp thứ 7, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII; Công văn 2242/UBND-TH ngày 31/5/2018 của UBND tỉnh về việc chuẩn bị nội dung kỳ họp thứ 7-HĐND tỉnh khóa VII;


Căn cứ nhiệm vụ được phân công, Sở Tài chính dự thảo Báo cáo của UBND tỉnh về tình hình thực hiện dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi NSDP 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2018 (dự thảo đính kèm).

Sở Tài chính kính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh././.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở KH và ĐT;
- Giám đốc, các Phó GD;
- Lưu: VT, QLNS.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Thị Thanh

DƯ THẢO

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi NSDP
6 tháng đầu năm 2018; nhiệm vụ giải pháp 6 tháng cuối năm 2018**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII - kỳ họp thứ 7

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; Thông tư số 132/2017/TT-BTC ngày 15/12/2017 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2018,

UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi NSDP 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ giải pháp 6 tháng cuối năm 2018, như sau:

I. Tình hình thực hiện thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2018

1. Tình hình thực hiện dự toán thu NSNN 6 tháng đầu năm 2018

Tổng thu ngân sách trên địa bàn đến ngày 20/6/2018 là: 1.084,497 tỷ đồng/DT 2.597 tỷ đồng, đạt 42% dự toán địa phương và 43% dự toán Trung ương, bằng 110% cùng kỳ năm 2017, trong đó:

- Thu nội địa: 944,442 tỷ đồng/DT 2.295 tỷ đồng, đạt 41% dự toán địa phương và đạt 42% dự toán Trung ương, bằng 110% cùng kỳ năm 2017, trong đó:

+ Ngân sách địa phương hưởng 868,105 tỷ đồng, đạt 44% dự toán địa phương. Loại trừ khoản thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết thì thu ngân sách địa phương đưa vào cân đối là 590,316 tỷ đồng/DT 1.579,820 tỷ đồng, đạt 37% dự toán địa phương.

+ Ngân sách cấp tỉnh hưởng: 461,547 tỷ đồng/DT 1.303,920 tỷ đồng, đạt 35% dự toán. Nếu loại trừ khoản thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết thu nội địa ngân sách cấp tỉnh hưởng: 324,121 tỷ đồng/DT 1.074,420 tỷ đồng, đạt 30% dự toán.

- Thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu 140,055 tỷ đồng, đạt 46% dự toán ĐP và bằng 109% so với cùng kỳ 2017.

Thu bổ sung từ ngân sách trung ương: Đảm bảo theo dự toán được giao.

2. Về thực hiện chỉ NSDP 6 tháng đầu năm 2018.

Tổng chỉ ngân sách địa phương đến ngày 20/6 2018: 2.826,217 tỷ đồng/DI 7.595,565 tỷ đồng, đạt 37% dự toán địa phương và bằng 124% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, chi đầu tư phát triển: 344,640 tỷ đồng, đạt 41% dự toán và bằng 144% so với cùng kỳ năm trước; chi thường xuyên: 1.867,709 tỷ đồng, đạt 42% dự toán và bằng 111% so với cùng kỳ năm trước (đã bao gồm chi ngoài dự toán từ nguồn dự phòng).

- Chi dự phòng ngân sách cấp tỉnh: Nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh được bố trí trong dự toán đầu năm là: 59,973 tỷ đồng, đã sử dụng để giải quyết kịp thời các nhiệm vụ mới phát sinh ngoài dự toán là: 13.849 tỷ đồng.

- Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và một số chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác: 290,982 tỷ đồng, đạt 14% so với dự toán (*Bao gồm vốn nước ngoài thực hiện theo cơ chế ghi thu, ghi chi và vốn Trái phiếu Chính phủ*)

3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước, chi NSDP 6 tháng đầu năm

3.1. Về thu ngân sách nhà nước

Các cấp, ngành, địa phương đã chủ động triển khai đồng bộ nhiều biện pháp quản lý thu, khai thác nguồn thu, chống thất thu, xử lý nợ đọng thuế, thanh tra kiểm tra, các hoạt động giám sát cùng với việc cải cách thủ tục hành chính thuế đã tạo điều kiện khai thác tập trung các nguồn thu trên địa bàn, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời.

Bên cạnh đó, sự phối hợp giữa các ban ngành với các cơ quan quản lý thu và Kho bạc nhà nước trong công tác thu ngân sách khá chặt chẽ và hiệu quả. Công tác thanh tra, kiểm tra, thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành, thẩm định quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm đi vào nề nếp góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ thu ngân sách địa phương.

Kết quả 6 tháng đầu năm tiến độ một số khoản thu ngân sách đạt, vượt dự toán như: Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương (51%); thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (64%); thu tiền sử dụng đất; thu tiền thuê đất (70%); thu cấp quyền khai thác khoáng sản (63%); thu khác ngân sách (93%)...

Bên cạnh kết quả đạt được, việc thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2018 một số lĩnh vực còn gặp khó khăn. Một số khoản thu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng thu nội địa đạt thấp so với dự toán HĐND tỉnh giao như: Thu từ doanh nghiệp nhà nước trung ương (35%); thu ngoài quốc doanh (31%); thuế bảo vệ môi trường (17%); thu phí lệ phí (37%)...

Năm 2018, tình hình sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trong tỉnh gặp nhiều khó khăn đặc biệt là khả năng cạnh tranh sản phẩm trên thị trường, thị hiếu tiêu dùng của người dân đối với sản phẩm của các doanh nghiệp có dấu hiệu giảm so với những năm trước. Các doanh nghiệp sản xuất dấn gổ hàng sản xuất ra thiếu thị trường tiêu thụ chủ yếu là xuất khẩu ra nước ngoài (thuế GTGT hàng xuất khẩu 0%); lượng hàng hóa tồn kho lớn và người mua chậm thanh toán, dẫn đến chậm trễ trong việc nộp thuế, các đơn vị sản xuất gổ

gặp nhiều khó khăn về tài chính. Tình hình thời tiết không thuận lợi, lượng mưa trong những tháng đầu năm thấp nên hoạt động sản xuất thủy điện trên địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn, hầu hết các công ty thủy điện đều có số nộp ngân sách thấp hơn so với cùng kỳ năm ngoái.

Một số doanh nghiệp giao dự toán nộp NSNN năm 2018 chiếm tỷ trọng cao, nhưng tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm đạt thấp như: Chi nhánh Công ty Tân Hoàn Cầu (sản xuất điện gió): 1,1 tỷ đồng/KH 40 tỷ đồng; Công ty Bia Hà Nội: 71 tỷ đồng/KH 180 tỷ đồng; Công ty CP Gỗ MDF VRG Quảng Trị 11 tỷ đồng/KH 50 tỷ đồng; Công ty Thủy điện Quảng Trị-CN Tổng Công ty Phát điện 2: 18,2 tỷ đồng/KH 51 tỷ đồng...

Công ty TNHH TM Hưng Phát hoạt động kinh doanh xăng dầu, năm 2018 dự kiến giao nộp NSNN 200 tỷ đồng. Hiện tại doanh nghiệp ngừng khai và nộp thuế đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình thực hiện dự toán thu NSNN năm 2018.

3.2. Về chi ngân sách địa phương

Nhìn chung, các nhiệm vụ chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm đảm bảo theo đúng dự toán và tiến độ triển khai thực hiện của các chủ đầu tư, đơn vị sử dụng ngân sách, đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ phát sinh ngoài dự toán, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội. Hầu hết các ngành, đơn vị và các địa phương đã quán triệt đầy đủ về chính sách tài khóa chặt chẽ, triệt để tiết kiệm; làm tốt công tác rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi đảm bảo thực hiện đúng chế độ chính sách, đúng dự toán được giao và tổ chức thực hiện nghiêm túc có hiệu quả các biện pháp chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng; thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, chi hoạt động của đơn vị sự nghiệp công, nhất là các khoản chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, chi phí khánh tiết, hội nghị, hội thảo, lễ hội, lễ kỷ niệm, công tác phí trong nước.

Đối với ngân sách cấp tỉnh, số thu nội địa được hưởng 6 tháng đầu năm đạt thấp không đảm bảo tiến độ dự toán. Trong tình hình thu ngân sách gặp nhiều khó khăn, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính thường xuyên theo dõi tiến độ thực hiện dự toán để kịp thời tham mưu UBND tỉnh tăng cường công tác quản lý chi ngân sách nhà nước, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm và hiệu quả; Hạn chế trình UBND tỉnh bổ sung ngoài kế hoạch, ứng trước dự toán ngân sách, trừ một số trường hợp đặc biệt (dịch bệnh, thiên tai, thực hiện công trình, dự án nhiệm vụ cấp thiết, trọng điểm...).

II. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện thu, chi ngân sách địa phương 6 tháng cuối năm 2018

1. Nhiệm vụ

- Tăng cường công tác chỉ đạo các ngành, các cấp chính quyền địa phương phấn đấu hoàn thành và vượt dự toán thu NSNN năm 2018 do HĐND tỉnh giao.

- Tiếp tục thực hiện chính sách tài khóa chặt chẽ, nâng cao hiệu quả chi ngân sách và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu ngân sách.

- Đảm bảo đủ nguồn lực để thực hiện các chính sách chế độ mới, các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức thực hiện công tác xây dựng, lập, phân bổ và giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, kế hoạch tái chính ngân sách nhà nước 03 năm 2019-2021.

- Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Đẩy mạnh tái cơ cấu, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo lộ trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổng hợp quyết toán ngân sách địa phương năm 2017 trình HĐND tỉnh kỳ họp cuối năm;

2. Giải pháp chủ yếu

Đề phần đầu hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và bảo đảm sự chủ động, cân đối trong quản lý điều hành ngân sách địa phương năm 2018 theo dự toán đã được Hội đồng nhân dân tỉnh giao, các cấp chính quyền địa phương cần tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018.

Huy động, phân bổ, quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, đảm bảo góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, tháo gỡ khó khăn trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội đảm bảo quốc phòng an ninh trong tình hình mới. Trên cơ sở đó để thực hiện hoàn thành và vượt các chỉ tiêu của Nghị quyết HĐND tỉnh đã thông qua, UBND tỉnh đề xuất một số nhiệm vụ, giải pháp cơ bản sau:

2.1. Về thu ngân sách.

- UBND tỉnh ban hành Chỉ thị tăng cường công tác thu 6 tháng cuối năm 2018. Các cơ quan, đơn vị, địa phương cần nghiêm túc triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được phân công, đồng thời nghiên cứu, đề xuất tham mưu UBND tỉnh đề ra các giải pháp tăng thu NSNN thuộc ngành, lĩnh vực phân công quản lý.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan thu (Thuế, Hải quan), cơ quan tài chính, KBNN, các lực lượng chức năng và các đơn vị liên quan trong công tác quản lý thu NSNN, triển khai quyết liệt các biện pháp chống thất thu ngân sách, xử lý nợ đọng thuế. Trong đó, tập trung rà soát, nắm chắc đối tượng, nguồn thu ngân sách trên địa bàn; tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ tình hình kê khai, nộp thuế, đặc biệt việc kê khai thuế bảo vệ môi trường, quyết toán thuế của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào NSNN; đôn đốc các khoản phải thu theo kết luận của kiểm toán, thanh tra, thẩm định, thẩm tra quyết toán ngân sách nhà nước theo quy định. Đẩy mạnh việc xử lý, thu hồi để giảm nợ đọng thuế; tổ chức cưỡng chế theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp cố tình chây ỳ, chậm thanh toán nợ thuế; định kỳ công khai số thuế nợ đọng của từng doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân. Kiểm soát chặt chẽ việc hoàn thuế, bảo đảm đúng đối tượng, chính sách pháp luật thuế của Nhà nước.

- Tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trên địa bàn, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia các hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ nhằm tập trung tối đa số thu NSNN; đồng thời, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư phát triển theo kế hoạch được giao góp phần vào thực hiện nhiệm vụ thu NSNN trên địa bàn.

- Quản lý chặt chẽ các nguồn thu tại địa phương, nâng cao trách nhiệm và quyền chủ động của chính quyền các cấp trong chỉ đạo, điều hành quản lý thu ngân sách trên địa bàn.

- Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính trong lĩnh vực thu thuế; tăng cường công tác đối thoại với các doanh nghiệp nhằm giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh hiệu quả và thực hiện tốt nghĩa vụ với ngân sách nhà nước. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về thuế, phí, lệ phí để các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh hiểu rõ về quyền lợi và nghĩa vụ nộp thuế để tự giác kê khai nộp thuế theo quy định của pháp luật.

- Cơ quan thuế cần xác định cụ thể các nguồn thu còn tiềm năng, các lĩnh vực, loại thuế còn thất thu để kịp thời đề xuất các giải pháp quản lý hiệu quả, kiến nghị với UBND chỉ đạo các ngành, các cấp cùng phối hợp với cơ quan thuế để quản lý thu, đẩy mạnh các biện pháp chống thất thu ngân sách; đánh giá, dự báo đúng thực tế khả năng thu ngân sách địa phương năm 2018 để có biện pháp quản lý điều hành ngân sách chủ động, kịp thời trong trường hợp giảm thu ngân sách địa phương.

2.2. Về chi ngân sách.

- Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Các cơ quan, đơn vị chủ động sử dụng dự toán được giao để thực hiện nhiệm vụ, thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên. Kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, kinh phí đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài được sử dụng trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị, địa phương bố trí từ đầu năm. Hạn chế tối đa việc đề xuất bổ sung kinh phí ngoài dự toán, việc bổ sung kinh phí ngoài kế hoạch phải được cân nhắc, chỉ bổ sung đối với các nhiệm vụ thực sự cấp thiết. Hạn chế mua sắm ô tô công và trang thiết bị đắt tiền...

- Sử dụng nguồn dự phòng ngân sách để xử lý các nhiệm vụ cấp bách phát sinh, như: phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và thực hiện một số nhiệm vụ cấp thiết khác... ưu tiên, chủ động dành nguồn dự phòng ngân sách bù đắp khi nguồn thu ngân sách địa phương giảm lớn.

- Quản lý chặt chẽ, hạn chế chi chuyển nguồn sang năm sau.

- Chi đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, chế độ có tính chất đặc thù ở địa phương khi thật sự cần thiết và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

- Tăng cường và đẩy mạnh công tác quản lý, kiểm tra thị trường.

- Đẩy nhanh việc triển khai thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với lộ trình thực hiện tính giá dịch vụ sự nghiệp công, giảm chi ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công. Các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh tại Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 13/10/2017, cụ thể: Xây dựng trình UBND tỉnh ban hành: danh mục dịch vụ công; Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công; Định mức kinh tế-kỹ thuật thuộc ngành, lĩnh vực quản lý. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện Thông tư 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

- Thực hiện Kế hoạch số 84-KH/TU ngày 27/4/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu BCH Trung ương Đảng khóa XII; Quyết định số 1322/QĐ-UBND ngày 15/6/2018 về Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính cấp xã, thôn, bản khu phố, cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; các cơ quan đơn vị, địa phương đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện góp phần giảm chi thường xuyên ngân sách.

Trên đây là báo cáo tình thực hiện dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi NSDP 6 tháng đầu năm 2018, nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2018, UBND tỉnh kính báo cáo tại kỳ họp thứ 7 -HĐND tỉnh khóa VII ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, Các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, TM.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Chính

BÁO CÁO THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NĂM 2018 TỈNH QUẢNG TRỊ

(Đến ngày 20/06/2018)

(Kèm theo Báo cáo số BC-UBND ngày 6/2018 của UBND tỉnh)

A. Phần thu

Đơn vị tính: triệu đồng

NỘI DUNG	Dự toán	Dự toán	Thực hiện	S.sánh(%)	S.sánh(%)	S.sánh(%)
	TW 2018	ĐP 2018	06 tháng	TH/DTĐP	TH/DTTW	cùng kỳ
Tổng số (A+B+...+G)	8.132.586	8.198.044	4.439.561	54%	55%	113%
A. Tổng thu NS trên địa bàn	2.547.000	2.597.000	1.084.497	42%	43%	110%
I. Thu nội địa	2.245.000	2.295.000	944.442	41%	42%	110%
Trong đó: - NSDP hưởng	1.967.150	1.984.820	868.105	44%	44%	115%
- NS tỉnh hưởng		1.303.920	461.547	35%		108%
* Thu NSDP hưởng không kê thu sử dụng đất và thu xổ số kiến thiết	1.562.150	1.579.820	590.316	37%	38%	116%
* Thu nội địa không kê tiền sử dụng đất và thu xổ số kiến thiết	1.840.000	1.890.000	666.653	35%	36%	109%
Trừ: - Ngành thuế quản lý	1.752.000	1.802.000	591.203	33%	34%	103%
1. Thu từ DNNN TW	210.000	210.000	74.265	35%	35%	128%
2. Thu DNNN địa phương	82.000	82.000	50.000	61%	61%	166%
3. Thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	14.000	14.000	8.901	64%	64%	432%
4. Thu ngoài quốc doanh	777.000	779.500	243.477	31%	31%	104%
5. Lệ phí trước bạ	117.000	127.000	60.882	48%	52%	149%
6. Thuế sử dụng đất nông nghiệp		30	51	170%		15%
7. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.000	3.645	1.287	35%	64%	256%
8. Thuế thu nhập cá nhân	83.000	78.000	38.267	49%	46%	121%
9. Thuế bảo vệ môi trường	346.000	397.500	66.464	17%	19%	54%
10. Thu phí và lệ phí	85.000	74.000	27.105	37%	32%	88%
- Phí và lệ phí TW	14.000	14.000	6.446	46%	46%	133%
- Phí và lệ phí tỉnh	71.000	36.280	6.708	18%	9%	82%
- Phí và lệ phí huyện, xã		23.720	13.951	59%		78%
11. Thu tiền sử dụng đất	370.000	370.000	260.697	70%	70%	111%
12. Thu tiền thuê đất	20.000	17.085	11.971	70%	60%	130%
13. Thu tiền bán, thuê nhà thuộc SIINN			60			300%
14. Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	12.000	13.240	8.326	63%	69%	196%
15. Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	35.000	35.000	17.092	49%	49%	150%
15. Thu khác	80.000	80.000	74.301	93%	93%	168%
Trong đó:						
- Thu tiền phạt ATGT			17.069			
- Thu phạt kinh doanh trái pháp luật			22			
- Thu tiền phạt (không kê phạt ATGT)			8.461			
- Tích thu chống buôn lậu			111			
- Thu tịch thu (không kê tịch thu CBL)			3.369			
- Thu bán, thanh lý tài sản nhà làm việc			27.600			
- Thu hồi qua thanh tra (Thanh tra tỉnh)						
- Thu hồi các khoản chi năm trước			15.292			

NỘI DUNG	Dự toán	Dự toán	Thực hiện	S.sánh(%)	S.sánh(%)	S.sánh(%)
	TW 2018	ĐP 2018	06 tháng	TH/ĐDP	TH/DTTW	cùng kỳ
- Thu khác còn lại			2.377			
16. Các khoản thu tại xã	8.000	8.000	1.149	14%	14%	61%
- Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản			1.149			
- Thu phạt, tịch thu						
- Thu hồi các khoản chi năm trước						
- Thu tiền thuê quầy bán hàng						
- Thu khác của xã			0			
17. Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế	4.000	6.000	147	2%	4%	
II. Thu từ hoạt động XNK	302.000	302.000	140.055	46%	46%	109%
1. Thu thuế GTGT hàng nhập khẩu	169.000	169.000	108.108	64%	64%	
2. Thu thuế XK	50.000	50.000	23.639			
3. Thu thuế NK	50.500	50.500	5.253			
4. Thuế TTDB hàng NK	32.500	32.500	908			
5. Thuế BVMT hàng NK			0			
6. Thu khác			2.147			
B. Vay của NSNN						
1. Thu vay CT KCH KM cấp 2 và GIUNT						
2. Tạm vay khác						
C. Các khoản thu để lại q. lý chi qua NSNN		15.458	7.377	48%		92%
Trong đó:						
- Thu đóng góp			7.377			
D. Thu bổ sung từ NS Trung ương	5.585.586	5.585.586	2.500.499	45%	45%	119%
1. Thu BS trong cân đối	3.440.576	3.440.576	1.851.057	54%	54%	
2. Thu BS ngoài kế hoạch			24.209			
3. Thu BS thực hiện chính sách mới	261.824	261.824	130.912			
4. Thu vốn CTMTQG và CT, ĐA, n vụ	915.350	915.350	494.321	54%	54%	
5. Thu vốn dự án nước ngoài	937.673	937.673				
6. Thu BS T/W thực hiện cải cách tiền lương	30.163	30.163		0%	0%	
E. Thu bổ sung từ kết dư						
F. Thu chuyên nguồn			834.593			101%
G. Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên			12.595			385%

BÁO CÁO CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2018

(Đến ngày 31/06/2018)

(Kèm theo Báo cáo số BC-UBND ngày 6/2018 của UBND tỉnh)

B. Phần chi

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán Trung ương giao	Dự toán địa phương giao	Thực hiện 6 tháng	So sánh ước TH/DT ĐP	So sánh ước TH/DT TW	So sánh cùng kỳ
A	B	1	2	3	4	5	6
	TỔNG CHI NSDP	7.562.436	7.595.565	2.826.217	37%	37%	124%
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	5.447.589	5.425.432	2.212.349	41%	41%	115%
I	Chi đầu tư phát triển	810.810	838.810	344.640	41%	43%	144%
I	Chi đầu tư cho các dự án	801.110	746.610	339.253	45%	42%	146%
	<i>Trong đó: Chia theo lĩnh vực</i>						
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề		96.763	83.461	86%		
-	Chi khoa học và công nghệ		10.089	2.569	25%		
	<i>Trong đó: Chia theo nguồn vốn</i>						
-	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	370.000	315.500	80.537	26%	22%	
-	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	35.000	35.000	6.551	19%	19%	
2	Chi đầu tư từ nguồn bội chi NSDP	9.700	9.700	0	0%	0%	
3	Chi thực hiện Nghị quyết số 02.2014/NQ-HĐND ngày 25/4/2014 của HĐND tỉnh (đầu tư trực tiếp xây dựng nông thôn mới)		20.000	0	0%		
4	Chi đầu tư công trình hỗ trợ 02 tỉnh Savannakhet, Salavan - nước CHDCND Lào		4.000	0	0%		
5	Chi thực hiện chính sách ưu đãi đầu tư theo NQ số 15/2016/NQ-HĐND (sinh ngày 19/8/2016 của HĐND tỉnh)		6.500	0	0%		
6	Chi thực hiện Dự án hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu địa giới hành chính (Dự án 513)		4.000	3.290	82%		
7	Chi đầu tư khác (Bổ trợ các dự án, công trình NSTW hỗ trợ từ những năm trước nhưng nay còn thiếu nguồn)		48.000	2.096	4%		
II	Chi thường xuyên	4.526.019	4.446.070	1.867.709	42%	41%	111%
	<i>Trong đó:</i>						
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	2.028.653	2.028.654	878.557	43%	43%	114%
2	Chi khoa học và công nghệ	17.337	17.337	5.537	32%	32%	84%
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	1.000	1.000		0%	0%	
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	1.000		0%	0%	

STT	Nội dung	Dự toán Trung ương giao	Dự toán địa phương giao	Thực hiện 6 tháng	So sánh ước TH/DT ĐP	So sánh ước TH/DT TW	So sánh cùng kỳ
V	Dự phòng ngân sách	108.760	121.521		0%	0%	
VI	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương		17.031		0%		
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	2.114.847	2.114.847	290.982	14%	14%	
I	Bổ sung vốn thực hiện 02 chương trình MTQG	236.056	236.056	29.045	12%	12%	
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	1.878.791	1.878.791	261.937	14%	14%	
1	Bổ sung vốn đầu tư để thực hiện các chương trình mục tiêu nhiệm vụ	1.564.787	1.564.787	183.510	12%	12%	
1.1	Vốn nước ngoài	885.493	885.493	2.275	0%	0%	
1.2	Vốn trong nước	544.434	544.434	178.221	33%	33%	
1.3	Vốn trái phiếu chính phủ	134.860	134.860	3.014	2%	2%	
2	Bổ sung vốn sự nghiệp để thực hiện các chế độ chính sách theo quy định và một số CTMT	314.004	314.004	78.427	25%	25%	
2.1	Thực hiện các chương trình mục tiêu (vốn trong nước)	52.929	52.929	84	0%	0%	
2.2	Vốn ngoài nước	53.680	53.680	76	0%	0%	
2.3	Thực hiện các chính sách chế độ TW ban hành	207.395	207.395	78.267	38%	38%	
C	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NS TỈNH CHO NS HUYỆN		39.827	39.827	100%		
D	CHI NỘP TRẢ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN			24.980			
E	CHI SỰ NGHIỆP ĐỂ LẠI QUẢN LÝ QUA NSNN		15.459		0%		

Ghi chú: Trong tổng chi NS địa phương quản lý bao gồm chi chuyển nguồn NDC II ngân sách tỉnh, huyện: 238.079 triệu đồng